TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 49/2023/HS-ST
Ngày: 14 - 11 -2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Minh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Đình Huynh và ông Lưu Xuân Hạ
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị Việt Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Trịnh Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T1 - Sinh ngày 05 tháng 01 năm 1995 tại huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn C, xã Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị P; bị cáo có vợ là Bùi Thị L và có 01 con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC ngày 26/12/2018 của Công an xã Yên Thắng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình đã xử phạt Nguyễn Văn T1 1.000.000 đồng về hành vi "Đánh bạc". Nguyễn Văn T1 chấp hành xong ngày 06/7/2019.

Hiện bị cáo đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 53/2023/HSST-LCĐKNCT ngày 16/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

2. Nguyễn Văn T2 - Sinh ngày 25 tháng 5 năm 1985 tại huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn C, xã Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị T; bị cáo có vợ là Bạch Thị T và có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự, nhân thân: không.

Hiện bị cáo đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 54/2023/HSST-LCĐKNCT ngày 16/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

3. Nguyễn Văn T3 - Sinh ngày 18 tháng 7 năm 1987 tại huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn C, xã Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp:

Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Hoàng Thị P; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H và có 03 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 14/QĐ-XPHC ngày 27/01/2021 của Công an xã Yên Thắng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình đã xử phạt Nguyễn Văn T3 1.000.000 đồng về hành vi "Đánh bạc". Nguyễn Văn T3 chấp hành xong ngày 22/4/2021.

Hiện bị cáo đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 55/2023/HSST-LCĐKNCT ngày 16/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

4. Phạm Văn N - Sinh ngày 11 tháng 7 năm 1996 tại huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn C, xã Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn K (đã chết) và bà Phạm Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 22/QĐ-XPHC ngày 05/6/2021 của Công an xã Yên Thắng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình đã xử phạt Phạm Văn N 350.000 đồng về hành vi "Đánh bạc". Phạm Văn N chấp hành xong ngày 16/7/2021.

Hiện bị cáo đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 56/2023/HSST-LCĐKNCT ngày 16/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

5. Mai Văn L - Sinh ngày 12 tháng 8 năm 1988 tại huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn C, xã Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn L (đã chết) và bà Phạm Thị L; bị cáo có vợ là Đoàn Thị Miền và có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự, nhân thân: không.

Hiện bị cáo đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 57/2023/HSST-LCĐKNCT ngày 16/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

6. Nguyễn Văn T4 - Sinh ngày 09 tháng 10 năm 1990 tại huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn C, xã Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đang bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 68-QĐ/UBKTHU ngày 20/10/2023 của Ủy ban kiểm tra huyện ủy Yên Mô; con ông Nguyễn Văn B và bà Đoàn Thị M; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị C và có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự, nhân thân: không.

Hiện bị cáo đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 58/2023/HSST-LCĐKNCT ngày 16/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

7. Mai Văn L1 - Sinh ngày 03 tháng 9 năm 1969 tại huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn C, xã Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo:

Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn B (đã chết) và bà Phạm Thị H (đã chết); bị cáo có vợ là Lê Thị T (đã chết) và có 03 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự, nhân thân: không.

Hiện bị cáo đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 59/2023/HSST-LCĐKNCT ngày 16/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Trần Thị D, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn C, xã Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình (có mặt)

- *Người làm chứng*: Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn C, xã Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ, ngày 19/07/2023, Nguyễn Văn T1, Phạm Văn N, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn T3 đến nhà bà Trần Thị D - sinh năm 1964, trú tại thôn C, xã Y, huyện Yên Mô chơi. Khoảng 18 giờ 30 phút, trong lúc ngồi uống nước tại gian phòng khách của gia đình bà D, T1 thấy bộ bài tú lơ khơ 52 quân để trên cửa sổ nên đã lấy bộ bài rồi rủ T3, N, T2 đánh bạc được thua bằng tiền, mọi người đồng ý. Sau đó, cả bốn người ngồi xuống nền gian phòng khách đánh bạc, N đưa ra hình thức chơi đánh bạc là đánh "Liêng", T3 quy định mức sát phạt gà 10.000 đồng, phạt tối đa 50.000 đồng, cả bốn người đồng ý và bắt đầu đánh bạc. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, khi T1, N, T2, T3 đang đánh bạc thì Mai Văn L đến xin vào đánh bạc cùng, khoảng 20 phút sau Nguyễn Văn T4 và Mai Văn L1 đến chơi thấy đánh bạc nên xin vào chơi cùng. Khi L, T4, L1 vào đánh bạc thì hình thức chơi và mức sát phạt không thay đổi. Cả 7 người đánh bạc đến khoảng 19 giờ 25 phút cùng ngày, Mai Văn L1 đánh được 4 ván thì thua hết tiền nên không đánh bạc nữa, cùng lúc này T4 cũng nghỉ không đánh bạc nữa và cùng L1 đi về nhà. Khi L1 và T4 không đánh bạc nữa thì T1, N, T2, T3 và L vẫn tiếp tục đánh bạc đến khoảng 19 giờ 50 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện Yên Mô phát hiện, thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và tổng số tiền 12.470.000 đồng, trong đó tiền giữa chiếu bạc là 50.000 đồng; tiền trên chiếu trước mặt các đối tượng là 1.620.000 đồng (trước mặt T1 là 390.000 đồng, trước mặt T2 là 200.000 đồng, trước mặt T3 là 240.000 đồng, trước mặt N là 250.000 đồng, trước mặt L là 540.000 đồng); tiền trong người các đối tượng là 10.800.000 đồng (trong người T1 là 4.400.000 đồng, trong người T3 là 900.000 đồng, trong người T2 là 5.500.000 đồng).

Đến ngày 20/07/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô đã triệu tập, làm việc với T4, L1. Nguyễn Văn T4 khai nhận đã sử dụng 20.000 đồng để đánh bạc, khi thắng được số tiền 40.000 đồng thì nghỉ không đánh bạc nữa và tự nguyện giao nộp lại số tiền 60.000 đồng. Mai Văn L1 khai nhận đã sử dụng số tiền 40.000 đồng để đánh bạc và đã thua hết. Như vậy tổng số tiền cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô đã thu giữ là 12.530.000 đồng.

Quá trình xác minh, xác định tổng số tiền Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn T3, Phạm Văn N, Mai Văn L, Mai Văn L1, Nguyễn Văn T4 sử dụng

để đánh bạc là 12.530.000 đồng, cụ thể:

Nguyễn Văn T1 sử dụng số tiền 4.570.000 đồng để đánh bạc, khi bị phát hiện Thủy đang thắng 230.000 đồng.

Nguyễn Văn T2 sử dụng số tiền 6.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị phát hiện Trường đang thua 290.000 đồng.

Nguyễn Văn T3 sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị phát hiện Thao đang thắng 150.000 đồng.

Phạm Văn N sử dụng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc, khi bị phát hiện Nam đang thua 240.000 đồng.

Mai Văn L sử dụng số tiền 400.000 đồng để đánh bạc, khi bị phát hiện Linh đang thắng 150.000 đồng.

Mai Văn L1 sử dụng số tiền 40.000 đồng để đánh bạc, Luật đã đánh bạc thua hết số tiền trên thì nghỉ không đánh bạc nữa.

Nguyễn Văn T4 sử dụng số tiền 20.000 đồng để đánh bạc, khi nghỉ không đánh bạc nữa Tuân thắng 40.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 16 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn T3, Phạm Văn N, Mai Văn L, Mai Văn L1, Nguyễn Văn T4 ra trước Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình để xét xử về tội: "Đánh bạc" theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình giữ nguyên quyết định truy tố, đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn T3, Phạm Văn N, Mai Văn L, Mai Văn L1, Nguyễn Văn T4 phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T3, Phạm Văn N:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T1 cho Ủy ban nhân dân xã Yên Thắng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Khấu trừ từ 5% đến 10% thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Văn T1 trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để sung quỹ nhà nước.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn T1 từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

+ Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn T3 và Phạm Văn N từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn T3 và Phạm Văn N cho Ủy ban nhân dân xã Yên Thắng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Khấu trừ từ 5% đến 10% thu nhập đối với các bị cáo Nguyễn Văn T3 và Phạm Văn N trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để sung quỹ nhà nước.

Phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Văn T3 và Phạm Văn N từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T2:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T2 cho Ủy ban nhân dân xã Yên Thắng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Khấu trừ từ 5% đến 10% thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Văn T2 trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để sung quỹ nhà nước.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn T2 từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Mai Văn L, Nguyễn Văn T4, Mai Văn L1:

+ Xử phạt bị cáo Mai Văn L từ 22.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T4 từ 20.000.000 đồng đến 22.000.000 đồng.

+ Xử phạt bị cáo Mai Văn L1 từ 20.000.000 đồng đến 22.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: số tiền 12.530.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

- Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bà Trần Thị D là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án trình bày: Ngày 19/7/2023, bà không biết các bị cáo đánh bạc tại nhà bà, không được hưởng lợi từ việc các bị cáo đánh bạc. Đối với bộ bài tú lơ khơ 52 quân bị thu giữ, bà không có yêu cầu nhận lại.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn G là người làm chứng trình bày: Ngày 19/7/2023, ông nhìn thấy các bị cáo Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn T3, Phạm Văn N, Mai Văn L đánh bạc tại gian phòng khách nhà bà Di và chứng kiến việc công an bắt giữ các bị cáo, thu giữ tiền và bộ bài tú lơ khơ sử dụng vào việc đánh bạc.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi bị truy tố như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô đã nêu. Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt. Các bị cáo Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn T3, Phạm Văn N, Mai Văn L, Mai Văn L1, Nguyễn Văn T4 nói lời sau cùng đều tỏ ra ăn năn, hối lỗi, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn T3, Phạm Văn N, Mai Văn L, Mai Văn L1, Nguyễn Văn T4 tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 19 giờ 50 phút, ngày 19/07/2023, tại gian phòng khách của gia đình bà Trần Thị Di thuộc thôn C, xã Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn T3, Phạm Văn N, Mai Văn L, Mai Văn L1, Nguyễn Văn T4 đã có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh "Liêng" với tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 12.530.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp trật tự công cộng, một khách thể quan trọng được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo đều là người trưởng thành có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đều nhận thức được việc đánh bạc trái phép là hành vi bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý sử dụng số tiền 12.530.000 đồng đánh "Liêng" trái phép được thua bằng tiền. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn T3, Phạm Văn N, Mai Văn L, Mai Văn L1, Nguyễn Văn T4 đã phạm vào tội "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự nên việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô đối với các bị cáo theo bản Cáo trạng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

"*Điều 321: Tội đánh bạc*

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

2. ……

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"

[3] Về vai trò, vị trí của các bị cáo trong vụ án:

Trong vụ án này có nhiều đối tượng tham gia nhưng mang tính đồng phạm giản đơn, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đồng thời xem xét đến vai trò của từng bị cáo để cá thể hóa mức hình phạt cho phù hợp.

Bị cáo Nguyễn Văn T1 là người chủ động khởi xướng việc đánh bạc, là người sử dụng số tiền nhiều thứ hai vào việc đánh bạc do đó bị cáo giữ vai trò, vị trí thứ nhất trong vụ án.

Bị cáo Phạm Văn N quy định hình thức chơi, bị cáo Nguyễn Văn T3 quy định mức độ sát phạt, bị cáo Nguyễn Văn T2 sử dụng số tiền nhiều nhất vào việc đánh bạc do đó các bị cáo được xác định giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

Bị cáo Mai Văn L khi nhìn thấy các bị cáo khác đánh bạc đã xin vào chơi và tích cực tham gia vào việc đánh bạc cho đến khi bị phát hiện nên bị cáo giữ vai trò, vị trí thứ ba trong vụ án.

Các bị cáo Nguyễn Văn T4, Mai Văn L1 có thời gian và số tiền sử dụng vào việc đánh bạc ít hơn các bị cáo khác nên giữ vai trò, vị trí cuối cùng trong vụ án.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn T2 hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo Nguyễn Văn T2, Mai Văn L, Nguyễn Văn T4, Mai Văn L1 có nhân thân tốt.

Các bị cáo Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T3, Phạm Văn N đều bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng đã được coi là chưa bị xử lý hành chính.

[5] Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của các bị cáo diễn ra tại khu dân cư đông đúc gây mất trật tự công cộng trên địa bàn, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần

phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo

Xét tính chất hành vi phạm tội, vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Các bị cáo Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T3, Phạm Văn N đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc" nhưng không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm mà tiếp tục phạm tội, bị cáo Nguyễn Văn T2 sử dụng số tiền nhiều nhất vào việc đánh bạc nên phải có hình phạt thật thích đáng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Tuy nhiên, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhất thời phạm tội nên cần tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội phấn đấu, tu dưỡng, rèn luyện bản thân, do đó không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ chịu sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ để răn đe các bị cáo, giúp các bị cáo cải tạo, sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội. Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ khấu trừ 5% thu nhập của các bị cáo Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T3, Phạm Văn N, Nguyễn Văn T2 để sung quỹ nhà nước.

Các bị cáo Mai Văn L, Nguyễn Văn T4, Mai Văn L1 đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, phạm tội ít nghiêm trọng nên áp dụng hình phạt tiền để xử phạt các bị cáo cũng đủ để răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến năm mươi triệu đồng" nên áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T3, Phạm Văn N, Nguyễn Văn T2. Do đã áp dụng hình phạt chính đối với các bị cáo Mai Văn L, Nguyễn Văn T4, Mai Văn L1 là hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Đối với bà Trần Thị Di, mặc dù các bị cáo sử dụng gian phòng khách và bộ bài của gia đình bà để đánh bạc nhưng qua điều tra xác định bà Di không biết việc các bị cáo đánh bạc, không được hưởng lợi gì từ việc đánh bạc của các bị cáo nên bà Di không vi phạm pháp luật.

Đối với Phạm Văn T, sinh năm 1980, Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1993, Lê Hữu T, sinh năm 1990, Bùi Văn Đ, sinh năm 1976 và Nguyễn Văn T, sinh năm 1971 cùng trú tại thôn C, xã Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình bị phát hiện đánh bạc tại nhà bà D cùng ngày 19/7/2023. Các đối tượng sử dụng số tiền để đánh bạc là 3.660.000 đồng, chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự, về nhân thân các đối tượng trên đều chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, Công an huyện Yên Mô đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền 12.530.000 đồng thu giữ của các bị cáo là số tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, bà Trần Thị D không có yêu cầu nhận lại, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[9] Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T3, Phạm Văn N;

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T2;

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Mai Văn L, Nguyễn Văn T4, Mai Văn L1;

- Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố:

Các bị cáo Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn T3, Phạm Văn N, Mai Văn L, Nguyễn Văn T4, Mai Văn L1 phạm tội: Đánh bạc.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T1 cho Ủy ban nhân dân xã Yên Thắng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Khấu trừ 5% thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Văn T1 trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để sung quỹ nhà nước.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn T1 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T3 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ

quan thi hành án hình sự Công an huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T3 cho Ủy ban nhân dân xã Yên Thắng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Khấu trừ 5% thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Văn T3 trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để sung quỹ nhà nước.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn T3 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn N 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Phạm Văn N cho Ủy ban nhân dân xã Yên Thắng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Khấu trừ 5% thu nhập đối với bị cáo Phạm Văn N trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để sung quỹ nhà nước.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Văn N 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T2 cho Ủy ban nhân dân xã Yên Thắng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Khấu trừ 5% thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Văn T2 trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để sung quỹ nhà nước.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn T2 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Mai Văn L 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T4 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Mai Văn L1 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

3. ***Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:***

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 12.530.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng) thu giữ của các bị cáo.
- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

Chi tiết vật chứng theo ủy nhiệm chi ngày 17/10/2023 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/10/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

4. Về án phí:

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn T3, Phạm Văn N, Mai Văn L, Mai Văn L1, Nguyễn Văn T4 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Mô;
- Công an huyện Yên Mô;
- Chi cục THADS huyện Yên Mô;
- Các bị cáo;
- Người có QL, NVLQ;
- Huyện ủy Yên Mô;
- Lưu: hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Thị Thu Minh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Trịnh Đình Huynh **Lưu Xuân Hạ**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thu Minh